

Số: /QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cửa hàng xăng dầu Anh Phát Petro tại xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân của Công ty cổ phần Anh Phát Petro

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 4388/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án Cửa hàng xăng dầu Anh Phát Petro tại xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân;

Xét Văn bản số 6700/STNMT-BVMT ngày 26/7/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Cửa hàng xăng dầu Anh Phát Petro tại xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1648/Tr-STNMT ngày 22/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cửa hàng xăng dầu Anh Phát Petro (sau đây gọi là Dự án) của Công ty cổ phần Anh Phát Petro (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cửa hàng xăng dầu Anh Phát Petro của Công ty cổ phần Anh Phát Petro thực hiện tại xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân, Giám đốc Công ty cổ phần Anh Phát Petro và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Xuân Giang (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Cửa hàng xăng dầu Anh Phát Petro tại xã Xuân Giang, huyện Thọ
Xuân của Công ty cổ phần Anh Phát Petro

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Cửa hàng xăng dầu Anh Phát Petro.
- Địa điểm thực hiện: Xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Anh Phát Petro.
- + Người đại diện: Ông Đào Văn Thanh; Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Số 306B đường Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. Phạm vi

Khu đất thực hiện dự án có diện tích 3.189,6 m². Ranh giới khu vực thực hiện dự án có các hướng tiếp giáp như sau:

- + Phía Đông Bắc giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Tây Bắc giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Đông Nam giáp chỉ giới đường đỏ, đường giao thông (đường từ thị trấn Thọ Xuân đi Khu đô thị Lam Sơn – Sao Vàng, tại Km1+200, phải tuyến; vị trí đầu nối giao thông của dự án);
- + Phía Tây Nam giáp đất nông nghiệp (hành lang đường giao thông theo quy hoạch);

b. Quy mô

Cửa hàng xăng dầu loại II gồm:

- 4 bể chứa xăng dầu tổng dung tích 105m³ trong đó: 03 bể có V = 25m³/bể, 01 có V=30 m³.
- Nhà mái che cột bơm (Ký hiệu 01 trên bản vẽ TMB): Bố trí 06 cột bơm nhiên liệu, trong đó: 02 cột bơm nhiên liệu dầu Diesel và 04 cột bơm nhiên liệu xăng các loại.
- Nhà trưng bày sản phẩm 01 tầng, diện tích 260 m²
- Nhà kho + Nhà vệ sinh (01 tầng, diện tích 81 m²) trong đó: Phòng máy bơm: 14m²; Phòng máy phát điện và chất thải nguy hại: 14 m²; Khu vệ nam: 13m²; Khu vệ sinh nữ: 14m².
- Nhà để xe: Nhà xe có tổng diện tích S =260 m².
- Đường bãi: Có diện tích S = 1.901 m².
- Hàng rào: Tường rào L= 101m.

c. Công suất

- Công suất tiêu thụ xăng dầu:
- + Xăng các loại: 100.000 lít/tháng tương ứng 1.200.000 lít/năm;
- + Dầu Diesel: 60.000 lít/tháng tương ứng 720.000 lít/năm;
- + Dầu nhớt các loại: 10.000 lít/năm.
- + Công suất khu nhà trưng bày, bán hàng: diện tích sàn 248 m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Dự án thực hiện trên khu đất có diện tích 3.189,6 m² với các hạng mục công trình sau: Nhà mái che cột bơm (cao 01 tầng với diện tích khoảng 240m²); nhà điều hành bán hàng (01 tầng, 124m²), Bồn bể chứa xăng dầu (diện tích 90m²), Khu trưng bày sản phẩm (01 tầng, 248m²), Nhà để xe (01 tầng, diện tích 260m²), Nhà kho + vệ sinh (diện tích 81m²) trong đó: Phòng máy bơm: 14m²; Phòng máy phát điện và chất thải nguy hại: 14 m²; Khu vệ nam: 13 m²; Khu vệ sinh nữ: 14m²; bể cát PCCC (khoảng 06 m²), bể lắng gạn dầu (khoảng 06 m²), nhà để máy bơm (01 tầng, diện tích 16 m²), bể nước ngầm (diện tích 54m²), sân đường nội bộ (2.196 m²), bể lắng dầu, hố ga; cây xanh (diện tích 480 m²).

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Căn cứ Khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường do có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 2 vụ trở lên (diện tích 2.926,5 m²).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- *Hoạt động gây tác động xấu đến môi trường giai đoạn thi công:* Chuẩn bị mặt bằng san nền; thi công xây dựng; sinh hoạt của công nhân thi công; vận chuyển đồ thải và nguyên vật liệu thi công; tập kết nguyên vật liệu.

- *Hoạt động gây tác động xấu đến môi trường giai đoạn hoạt động:* Lưu thông của các phương tiện ra vào dự án; lưu chứa xăng dầu, hoạt động buôn bán giao dịch, cửa hàng, sinh hoạt của nhân viên, khách hàng.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- *Nước thải sinh hoạt:* Lưu lượng khoảng 0,96 m³/ngày.đêm. Trong đó: Nước thải từ quá trình vệ sinh tay chân có lưu lượng 0,48 m³/ngày.đêm; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân có lưu lượng 0,48 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: Chất hoạt động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, dầu mỡ và vi sinh vật gây bệnh,...

- *Nước thải xây dựng:* Lưu lượng khoảng 2,0 m³/ngày. Trong đó: Nước thải từ quá trình rửa thiết bị máy móc có lưu lượng 1,0 m³/ngày; Nước thải rửa xe có lưu lượng 1,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- *Nước mưa chảy tràn*: Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công $0,01 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Quy mô, tính chất của khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, đào đắp san gạt, thi công san nền, thi công các hạng mục công trình, phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển, trút đổ nguyên vật liệu, trộn vữa bê tông... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂,...

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường và nguy hại

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Phát sinh khoảng 11 kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,...

- *Chất thải rắn xây dựng*: Thực vật phát quang: 1,59 tấn; Đất bóc tầng đất mặt của đất trồng lúa $585,3 \text{ m}^3$, Đất đào không phải đất bóc tầng đất mặt của đất trồng lúa khoảng: $389,0 \text{ m}^3$; Vật liệu rơi vãi (đá, cát,...) khoảng: 21,9 tấn; Gạch vỡ khoảng: 11,5 tấn; Sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng khoảng: 39,92 tấn.

- *Chất thải rắn vệ sinh môi trường*: CTR phát sinh từ hoạt động vệ sinh môi trường khoảng: 15 kg.

- Chất thải nguy hại:

+ *Chất thải nguy hại dạng rắn*: 20 kg/toàn bộ quá trình thi công. Thành phần bao gồm: Giẻ lau dính dầu mỡ, pin, bóng đèn neon,...

+ *Chất thải nguy hại dạng lỏng*: 30 lít/toàn bộ quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

d. Các tác động khác

- *Tác động do tiếng ồn, độ rung*: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- *Tác động do chiếm dụng đất lúa*: Việc thu hồi $2.926,5 \text{ m}^2$ đất lúa làm giảm diện tích đất canh tác nông nghiệp và ảnh hưởng đến sinh kế của các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã.

3.2. Giai đoạn vận hành:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- *Nước thải sinh hoạt của nhân viên và khách hàng* có lưu lượng khoảng $2,0 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$, trong đó: Nước thải rửa tay, chân: $1,0 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$; Nước thải vệ sinh: $1,0 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$. Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- *Nước mưa chảy tràn không nhiễm dầu* có lưu lượng $0,0345 \text{ (m}^3/\text{s)}$. Thành phần chủ yếu: Chất hoạt động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, vi sinh vật gây bệnh,...

- Nước mưa chảy tràn có khả năng nhiễm xăng dầu qua khu vực nhà mái che cột bơm xăng dầu (diện tích 240m^2) và đường ra vào cột bơm (diện tích 60m^2) có lưu lượng $24,15\text{ m}^3/15$ phút đầu trận mưa (ngày có lượng mưa lớn nhất). Thành phần chủ yếu: Chất hoạt động bề mặt, chất rắn lơ lửng, dầu mỡ khoáng,...

- Nước thải xúc rửa bể chứa xăng, dầu định kỳ: lưu lượng phát sinh khoảng $5,25\text{ m}^3/\text{lần}$ rửa (quá trình vệ sinh bồn bể diễn ra 05 năm/lần). Thành phần chủ yếu: Bụi sắt thép, bụi đất, dầu mỡ khoáng,...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là: hơi xăng phát sinh từ các đầu bơm, rót xăng; khí CO_2 , SO_2 , CO ,... từ hoạt động của phương tiện ra vào dự án, hoạt động nấu ăn, máy phát điện, hoạt động xử lý môi trường. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án.

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng $10\text{ kg}/\text{ngày.đêm}$. Thành phần gồm: Đồ ăn thừa, giấy các loại, bao gói, túi ni lông...

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh môi trường: Cành cây, lá cây; Bùn thải từ quá trình nạo vét khơi thông cống rãnh thoát nước, bể tự hoại, Lượng chất thải này tuy chưa thể định lượng nhưng có thể đánh giá là không lớn, tuy nhiên, việc thu gom, vận chuyển cần có phương án cụ thể để tránh gây ô nhiễm môi trường và cảnh quan khu vực.

- Chất thải nguy hại:

+ Chất thải rắn nguy hại: Khối lượng khoảng $550\text{ kg}/\text{năm}$, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, ắc quy chì thải, bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin hết công năng sử dụng; bao bì mềm có chứa hoặc bị nhiễm các thành phần nguy hại, bao bì cứng thải bằng nhựa thải chứa hóa chất, dung môi hữu cơ, bình chứa áp suất thải chưa bảo đảm rỗng hoàn toàn...

+ Dầu thải từ quá trình bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị kỹ thuật khoảng $50\text{ lít}/\text{năm}$.

+ Cát thay bể xử lý nước thải nhiễm dầu: Khối lượng khoảng $1\text{ tấn}/\text{năm}$.

+ Chất thải lỏng nguy hại là cặn xăng dầu và nước rửa bể chứa xăng dầu từ quá trình xúc rửa bể chứa xăng dầu: tiến hành xúc rửa 05 năm/lần tương ứng với $5,25\text{m}^3/5\text{ năm}$.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

Hoàn thiện hạ tầng mương thoát nước nội bộ xung quanh khu vực dự án, mương thoát nước nội bộ là mương ngầm, chạy dọc tuyến đường nội bộ dự án bằng hệ thống rãnh thoát nước có kích thước (BxLxH) = (0,3x130x0,5m) trước khi tiến hành thi công xây dựng các công trình dự án.

b. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình rửa tay chân (lưu lượng 0,48 m³/ngày.đêm): Thu gom về hố lắng thể tích 2,0 m³ (kích thước 1m x 2m x 1,5 m; lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật HDPE chống thấm) để lắng sau đó thoát ra mương thoát nước dọc tuyến đường hiện trạng phía Đông Nam dự án.

- Đối với nước thải vệ sinh (lưu lượng 0,48 m³/ngày.đêm): Thu gom, xử lý bằng 01 nhà vệ sinh di động (kích thước: rộng 1m x dài 2,4m x cao 2,42m với các thông số kỹ thuật: Kích thước phủ bì: (D x R x C) cm = (260 x 90 x 135)cm; Kích thước lọt lòng mỗi buồng: (D x R x C) cm = (200 x 85 x 100) cm); Dung tích: bồn nước là 400 lít và bồn phân là 1.200 lít. Bố trí tại khu lán trại. Định kỳ 01 ngày/lần đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng tới hút chất thải đem đi xử lý.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng (lưu lượng 2,0 m³/ngày): Thu gom về hố lắng thể tích 3 m³/hố (1,0m x 2,0m x 1,5m) có lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật HDPE, nước thải sau hố lắng chảy ra mương thoát nước nằm dọc tuyến đường giao thông hiện trạng phía Tây dự án, trên bề mặt nước có thanh gạt thu váng dầu nổi. Dầu nổi đưa vào thùng đựng dầu dung tích 220 lít.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Các máy móc, phương tiện thi công định kỳ bảo dưỡng với tần suất 03 tháng/lần.

- Có kế hoạch thi công hợp lý nhằm hạn chế các thiết bị máy móc thi công hoạt động đồng thời trong cùng một thời điểm.

- Hạn chế tối đa việc vận chuyển vào các giờ cao điểm: 6 - 8 giờ; 11 - 12 giờ, 13 - 14 giờ và 16 - 18 giờ nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường, giao thông và người dân.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án, tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi Khu đô thị Lam Sơn – Sao Vàng khi thấy có đất, cát vương vãi.

- Công ra vào khu vực dự án bố trí trạm rửa xe để tránh bụi đất đá cuốn theo bánh xe làm ảnh hưởng đến tuyến đường bê tông dẫn vào dự án.

- Tiến hành phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công bằng máy bơm và ống dẫn nước mềm từ hố lắng. Tần suất phun nước 03 lần/ngày và tăng lên 04 lần/ngày khi phát sinh bụi nhiều trong điều kiện thời tiết khô hanh.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải rắn sinh hoạt (khối lượng 11kg/ngày) thu gom vào 3 thùng đựng rác 10 lit/thùng tại khu lán trại. Thùng đựng rác có nắp đậy, tránh mưa, nắng và dán nhãn ký hiệu cụ thể 3 loại thùng (Thùng đựng chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; thùng đựng chất thải thực phẩm; thùng đựng chất thải rắn sinh hoạt khác). Hợp đồng với đơn vị môi trường tại địa phương vận chuyển xử lý theo quy định của pháp luật.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Thực vật phát quang (khối lượng 1,59 tấn): thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

- Đất bóc tầng đất mặt của đất trồng lúa (khối lượng 585,3 m³), tận dụng cải tạo đất để trồng cây xanh trong phạm vi dự án theo Phương án sử dụng tầng đất chuyên trồng lúa nước đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa thống nhất tại Công văn số 6467/SNN&PTNT-TT&BVTV ngày 30 tháng 11 năm 2023.

- Vật liệu rơi vãi (đá, cát,...) khoảng: 21,9 tấn và gạch vỡ khoảng: 11,5 tấn được công nhân thi công tận dụng để làm lớp lót sân đường nội bộ.

- Sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng (khối lượng 39,91 tấn): công nhân thi công thu gom và bán cho cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Đối với chất thải rắn nguy hại (khối lượng 20 kg): Trang bị 02 thùng chứa chất thải nguy hại có thể tích 120 lit/thùng để lưu giữ trước khi chuyển cho đơn vị chức năng đưa đi xử lý, các thùng được dán nhãn, phân loại các loại chất thải theo quy định. Sau khi kết thúc quá trình thi công xây dựng chủ đầu tư thuê đơn vị có chức năng đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- Đối với chất thải lỏng nguy hại (khối lượng 30 lít): trang bị 01 thùng đựng dung tích 120/thùng đặt tại khu vực lán trại, thùng có nắp đậy kín, dán nhãn mác theo đúng quy định tại khu vực bảo dưỡng để chứa chất thải lỏng nguy hại. Sau khi kết thúc quá trình thi công xây dựng chủ đầu tư thuê đơn vị có chức năng đưa đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

4.1.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

+ Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

+ Các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

+ Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

+ Lập bản kiểm kê chi tiết phương án đền bù giải phóng mặt bằng để có giải pháp cụ thể phù hợp đối với từng trường hợp bị ảnh hưởng bởi dự án.

+ Công khai về mức giá đền bù chi tiết của từng loại tài sản bị ảnh hưởng. Công khai chính xác khối lượng đền bù của từng hộ dân.

+ Thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, bố trí nguồn kinh phí cho công tác chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo việc làm.

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước mưa không nhiễm xăng dầu: Nước mưa trên mái thu gom vào các ống đứng thoát nước D90 và nước mưa chảy tràn trên sân đường, nước mưa chảy tràn qua khu vực xuất xăng dầu sau 15 phút kể từ khi cơn mưa bắt đầu (Thiết kế tuyến mương thu nước mưa chảy tràn có vách chắn thu gom nước mưa) chảy theo độ dốc san nền theo hướng Bắc - Nam vào các hồ ga nước mưa, cùng với nước mưa trên mái → Cống thoát nước mưa D300 (L= 81m, i = 0,5%, trên rãnh bố trí 04 hố ga) → Hệ thống mương thoát nước chung của khu vực nằm phía Đông Nam dự án.

- Nước mưa nhiễm xăng dầu khu vực hòng nhập kín xử lý qua bể gạn dầu thể tích 4,5 m³ (kích thước 3,0 m x 1m x 1,5m).

- Nước mưa nhiễm xăng dầu phát sinh từ bể gạn dầu (hòng nhập kín) và xăng dầu rơi rớt khu vực xuất xăng dầu (khu vực nhà mái che cột bơm) thu gom vào bể lắng và gạn dầu của dự án để xử lý trước khi thoát ra môi trường. Toàn bộ lượng nước mưa chảy tràn qua 2 công trình này theo bề mặt thiết kế hướng dốc theo hướng Bắc – Nam qua rãnh thu dầu B200 – tấm đan thép về các hồ ga thu nước mưa (L= 35m, i = 0,5%, trên rãnh bố trí 04 hố ga), dẫn vào hồ lắng gạn dầu bố trí phía Tây của dự án để xử lý trước khi thoát ra môi trường. Tại đầu vào của hồ lắng gạn dầu bố trí van đóng mở, 15 phút đầu của 1 đợt mưa lớn sẽ mở van tại hồ lắng gạn dầu để nước mưa chảy tràn chảy vào hồ lắng gạn dầu, sau 15 phút kể từ khi cơn mưa bắt đầu công nhân thực hiện khóa van vào bể lắng gạn dầu và mở van đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa không nhiễm xăng dầu để thoát nước mưa chảy tràn ra hệ thống thoát nước mưa bên ngoài, nằm ở phía Đông Nam dự án.

Công trình xử lý nước nhiễm dầu (bể lắng và gạn dầu) bao gồm:

+ Ngăn 1 (Ngăn thu váng dầu) kích thước BxLxH=2x1x1m. Nước thải nhiễm dầu chảy vào ngăn 1 do xăng dầu nhẹ hơn nước, sẽ nổi lên bề mặt và thu gom vào hệ thống gạt dầu đưa sang ngăn 3 (ngăn chứa váng xăng dầu) kích thước BxLxH=1x0,5x1 m. Phần nước còn lại bơm qua ngăn thứ 2 (Ngăn lắng cát).

+ Ngăn 2 (Ngăn lắng cát): Nước từ ngăn 1 bơm sang ngăn 2 và phun tưới đều trên bề mặt cát của ngăn lắng cát có thể tích BxLxH=2x1x1m (gồm 2 lớp, lớp trên cùng là cát có H=0,75 m; lớp dưới là sỏi H=0,25 m). Tại đây chất rắn, cặn xăng dầu sẽ được giữ lại trên bề mặt cát, nước không nhiễm xăng dầu sẽ ngấm xuống đáy của ngăn lắng cát đi qua lớp sỏi và thoát ra hệ thống thoát

nước chung, đạt QCVN 29:2010/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu - cột B).

+ Ngăn thứ 3 (Ngăn chứa váng xăng dầu): Toàn bộ váng xăng dầu dẫn từ ngăn 1 sang được lưu chứa tại đây, định kỳ 1 tháng 1 lần công nhân thực hiện thu gom đưa về kho chứa chất thải nguy hại để lưu giữ.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải từ quá trình vệ sinh tay chân được tách rác thô bằng dụng cụ tách rác có sẵn tại vị trí bồn rửa mặt, nhà tắm, hố thoát nước sàn đặt ở mỗi công trình sau đó dẫn theo đường ống PVC D90 về hố ga và thoát ra tuyến mương thoát nước nằm dọc tuyến đường hiện trạng phía Đông Nam dự án.

+ Nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) → xử lý sơ bộ qua bể tự hoại cải tiến 5 ngăn tổng thể tích 16,0 m³ (số lượng 02 bể) → bể khử trùng 1,5 m³ xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt (cột B) trước khi thoát ra tuyến mương thoát nước nằm dọc tuyến đường hiện trạng phía Đông Nam dự án.

- Nước thải từ quá trình xúc, rửa bể chứa xăng, dầu: Hợp đồng với đơn vị chức năng trong lĩnh vực xúc rửa bồn bể để thực hiện (công nhân làm việc tại dự án không tự xúc rửa bồn bể), hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom chất thải nguy hại đưa đi xử lý theo quy định của pháp luật.

4.2.2. Về bụi, khí thải:

- Biện pháp giảm thiểu hơi xăng từ quá trình nhập liệu: Khi nhập xăng dầu vào bể sử dụng phương án nhập kín, dùng ống mềm nối vị trí họng chờ hơi thu hồi của xe xitec và họng chờ hơi phát sinh từ bể chứa xăng dầu. Trong quá trình nhập, dưới tác dụng của áp lực dương hơi xăng dầu từ bể chứa thoát ra theo đường ống van trở lại xe xitec và không phát thải ra ngoài.

- Trang bị gioăng cao su bao quanh ống xuất để hạn chế hơi xăng dầu phát sinh tại miệng ống xuất xăng dầu vào phương tiện giao thông.

- Trang bị bảo hộ lao động khẩu trang, kính mắt, mũ, gang tay cho nhân viên để hạn chế tiếp xúc hơi xăng dầu phát sinh.

- Trồng 480 m² cây xanh tiêu cảnh trong khuôn viên dự án.

- Áp dụng biện pháp ứng phó sự cố rò rỉ xăng dầu như dùng cát, mùn cưa, giấy thấm dầu để thu xăng dầu, hạn chế sự phát tán của xăng dầu cũng như hơi xăng.

- Các phương tiện vận chuyển đảm bảo tiêu chuẩn khí thải theo “Quyết định số 249/2005/QĐ-TTg ngày 10/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ”.

- Xe bồn vận chuyển sản phẩm xăng, dầu ra vào khu vực dự án không đi nhanh trong khu vực dự án, đậu kín, khóa chặt nắp thùng sau khi xuất nhiên liệu và kiểm tra trước khi di chuyển,...

- Yêu cầu khách đến giao dịch tại dự án trong quá trình xuất liệu phải dừng xe hoàn toàn, không sử dụng thiết bị đánh lửa (hút thuốc,..), không nghe

gọi điện thoại tại khu vực nhà che cột bơm, khu bồn bể chứa nhiên liệu.

- Điều tiết lưu lượng phương tiện ra, vào dự án cho phù hợp, không được vượt quá lưu lượng tối đa có thể tiếp nhận của dự án.

- Lập kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đối với hệ thống thu gom, thoát nước của khu vực để hạn chế mùi phát sinh do nước tù đọng.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Trang bị thùng kích thước 15-100 lít dán nhãn quy định cụ thể (Thùng chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; thùng chứa chất thải thực phẩm; thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt khác) để thu gom phân loại rác tại nguồn.

Cuối ngày thu gom chất thải rắn sinh hoạt về 3 thùng đựng rác có nắp đậy kín, thể tích 50 lit/thùng (01 Thùng chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; 01 thùng chứa chất thải thực phẩm; 01 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt khác) đặt tại điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt nằm phía Tây Nam dự án để công nhân vệ sinh môi trường đến thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh tại dự án: thu gom vào 3 thùng đựng rác thể tích 30 lít/thùng. Thùng chứa đặt tại khu lưu giữ chất thải rắn thông thường có diện tích 6,5 m² nằm trong nhà bán hàng.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa:

Chủ đầu tư trang bị 2 thùng có thể tích 120 lít/thùng để thu gom chất thải nguy hại dạng rắn và 1 thùng thể tích 220 lít để thu gom CTNH dạng lỏng phía ngoài dán nhãn loại chất thải nguy hại chứa trong thùng.

+ Đối với CTR nguy hại là cát, sỏi thay từ bể xử lý nước thải nhiễm dầu: thu gom vào 2 thùng chứa loại 500 lit/thùng.

+ Nước rửa bể chứa xăng dầu có hàm lượng dầu cao, chủ đầu tư thuê đơn vị có chức năng thực hiện xúc rửa định kỳ và vận chuyển nước thải đem đi xử lý theo nguồn chất thải lỏng nguy hại.

- Khu lưu chứa: bố trí khu lưu chứa có diện tích 14 m² tại khu vệ sinh và nhà để máy phát điện. Khu lưu chứa phải đáp ứng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/ 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (dán nhãn cảnh báo tên của từng loại chất thải nguy hại, có lắp đặt hệ thống thiết bị chữa cháy).

- Chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom chất thải nguy hại đi xử lý theo quy định của pháp luật, định kỳ 6 tháng/01 lần.

4.2.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Yêu cầu chủ đầu tư thực hiện lập phương án ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định tại Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/03/2021 của Thủ

tướng Chính phủ về ban hành quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; Quyết định số 4487/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Sự cố hệ thống xử lý chất thải: Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo dưỡng định kỳ các hệ thống thu gom và xử lý nước thải; bố trí nhân viên quản lý, vận hành và giám sát vận hành các hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

- Phòng cháy và chữa cháy: lập và thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế PCCC được cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt. Trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; đảm bảo chất lượng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

Căn cứ theo Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải, khí thải.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt- cột B); QCVN 29:2010/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu - cột B); các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường và xã hội nếu trong quá trình hoạt động gây ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.